TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 211/2017/HC-PT
Ngày 23 - 8 - 2017
V/v khởi kiện: Quyết định hành chính về thu hồi đất cho Công ty Cổ phần Đ H thuê.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Thu Hương.

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Công Lý.

Ông Nguyễn Văn Minh.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Tấn Duy Minh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh***: Ông Nguyễn Minh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 59/2017/TLPT-HC ngày 10 tháng 4 năm 2017 về khởi kiện quyết định hành chính về thu hồi đất cho Công ty Cổ phần Đ H thuê".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2017/HC- ST ngày 27 tháng 02 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 449/2017/QĐ- PT ngày 28 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:*

1. Ông Trần Thanh T, địa chỉ: Số 13/3 đường N, khóm 1, Phường 9, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp của ông Trần Thanh T: Ông Trần Văn B; địa chỉ: 118 Quốc lộ 1A, ấp Đ, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (Văn bản ủy quyền ngày 02/8/2017).

2. Ông Trần Ngọc C, địa chỉ: Số 13/3 đường N, khóm 1, Phường 9, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (chết ngày 12/02/2017).

3. Bà Trương Thị Thu C1, địa chỉ: Số 99/1 đường T, Phường 7, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Bà Trần Thị Kim R, địa chỉ: Số 8B đường Trần P, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của các bà C1 và bà R: Ông Trần Thanh T, địa chỉ: Số 13/3 đường N, khóm 1, Phường 9, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (Văn bản ủy quyền ngày 07/3/2016).

- *Người bị kiện*: Ủy ban nhân dân tỉnh S

Địa chỉ: Số 01 Châu Văn T1, Phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Trần Văn C2, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh S.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Triệu Công D, Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh S, địa chỉ: Số 16 đường H, Phường 6, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Công ty Cổ phần Thủy Đ S(SEASPIMEX), địa chỉ: B23/63, Ấp 2, đường Hoàng Phan T2, xã Bình C3, huyện Bình C3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Công Đ1, Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty.

- *Người kháng cáo*: Người khởi kiện: Ông Trần Thanh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào năm 2002, Công ty Cổ phần Đ H (sau đây gọi tắt là Công ty Đ H) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 5903000008 (đăng ký lần đầu ngày 22/05/2002 và lần ba ngày 08/12/2003) do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh S cấp. Địa chỉ trụ sở chính của Công ty Đ H tại số 602 đường M, Phường 4, thị xã S (nay là thành phố S), tỉnh Sóc Trăng; ngành nghề kinh doanh: Nuôi trồng, chế biến và mua bán thủy, hải sản; vốn điều lệ là 9.000.000.000đ (chín tỷ đồng); gồm 06 cổ đông, có hai cổ đông sáng lập là ông Trần Thanh T và ông Trần Ngọc C và 04 cổ đông góp vốn là Công ty Cổ phần Thủy Đ S– Seaspimex (sau đây gọi tắt là Công ty Thủy Đ S) do ông Lê Hữu T3 đại diện, ông Huỳnh Công T4, bà Trương Thị Thu C1 và bà Trần Thị Kim R. Trên thực tế vốn góp của ông Trần Thanh T là 04 tỷ đồng, Công ty Thủy Đ S là 04 tỷ đồng, ông Huỳnh Công T4 là 500 triệu đồng (sau đó ông T4 chết và chuyển vốn góp cho Công ty Thủy Đ S do ông T3 đại

diện), ông Trần Ngọc C là 300 triệu đồng, bà Trương Thị Thu C1 là 100 triệu đồng và bà Trần Thị Kim R là 100 triệu đồng.

Ngày 24/7/2002, Chủ tịch Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) tỉnh S ban hành Quyết định số 930/QĐ.HC.02 về việc phê duyệt phương án đền bù, tái định cư để thu hồi 93,54 ha đất thuộc khu vực Nông trường Dừa (cũ), xã V H, huyện V C (nay là thị xã V C), tỉnh S, với nội dung: "*Nay phê duyệt phương án đền bù, tái định cư để thu hồi 93,54 ha đất thuộc khu vực Nông trường Dừa (cũ), xã V H, huyện V C để thực hiện dự án đầu tư nuôi tôm công nghiệp…Khối lượng thiệt hại: Số hộ bị ảnh hưởng 54 hộ, tổng diện tích bị thu hồi 93,54 ha, diện tích nhà giải tỏa di dời 2.133,2m^2. Biện pháp ổn định tái định cư và sản xuất: UBND huyện V C chịu trách nhiệm cấp đất cho 44 hộ (có danh sách kèm theo) có yêu cầu bố trí tái định cư với tổng diện tích là 43,25 ha tại khu vực Rạch Ông B, ấp Vĩnh Thạnh A, xã V H, huyện V C khi được UBND tỉnh giao lại diện tích 418 ha đất thuộc Nông trường Dừa (đã giải thể) về huyện trực tiếp quản lý... Tổng chi phí đền bù: 798.813.446 đồng. Nguồn vốn đền bù: Từ nguồn vốn của Công ty Cổ phần Đ H…".*

Cùng ngày 24/7/2002, Chủ tịch UBND tỉnh S ban hành Quyết định số 931/QĐ.HC.02 về việc thu hồi 93,54 ha đất thuộc Nông trường Dừa (đã giải thể) và cho Công ty Đ H thuê đất thực hiện dự án đầu tư nuôi tôm công nghiệp, với nội dung chính: "*Nay thu hồi khu đất có diện tích 93,54 ha thuộc khu vực Nông trường Dừa (đã giải thể) hiện do 54 hộ dân nhận khoán và tự chiếm sản xuất. Khu đất tọa lạc tại ấp Huỳnh K, xã V H, huyện V C(có tứ cận kèm theo); giao khu đất có diện tích 93,54 ha nêu trên cho Công ty Cổ phần Đ H thuê để thực hiện dự án đầu tư nuôi tôm công nghiệp...Công ty Cổ phần Đ H chịu chi phí đền bù về nhà cửa, vật kiến trúc, đất đai, thành quả lao động, cây cối, hoa màu theo phương án và đơn giá bồi thường được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt đối với 54 hộ dân nằm trong diện tích 93,54 ha đất thu hồi nêu tại Điểm 1 Điều 1 Quyết định này* ".

Ngày 26/8/2002, Công ty Đ H tiến hành chi trả tiền đền bù cho hộ dân bị ảnh hưởng, có sự chứng kiến của đại diện UBND huyện V C và UBND xã V H, việc chi trả có lập biên bản và kèm theo danh sách ký nhận tiền bồi hoàn của 39 hộ dân (có 02 danh sách), với số tiền bồi hoàn là 520.255.519 đồng.

Ngày 01/10/2002, Công ty Đ H tiếp tục tiến hành chi trả tiền thêm cho các hộ dân ngăn cản không cho xe cuốc đào ao, có sự chứng kiến của đại diện UBND huyện V C và UBND xã V H, việc chi trả có lập biên bản và kèm theo danh sách ký nhận tiền của 14 hộ dân (có 01 danh sách), với số tiền là 286.819.215 đồng.

Ngày 25/9/2002, Công ty Đ H được UBND tỉnh S cấp Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư số: 59/CN-UĐĐT.02, miễn tiền thuê đất trong suốt thời gian thực hiện dự án kể từ ngày ký hợp đồng thuê đất.

Ngày 10/12/2002, Công ty Đ H ký với Sở Địa chính tỉnh S (nay là Sở Tài nguyên và Môi trường) hợp đồng thuê đất số: 130/HĐ/TĐ, với nội dung chính là: Công ty Đ H được thuê phần đất có diện tích 925.400m^2, thuộc thửa số 1 và 2, tờ bản đồ ĐC 03, tại ấp Huỳnh K, xã V H, huyện V C, tỉnh S…Thời gian thuê đất là 20 năm, kể từ ngày 01/8/2002 (Sau đó ngày 13/3/2003 viết tay điều chỉnh lại là 49 năm, kể từ ngày 01/8/2002, có Giám đốc Sở Địa chính tỉnh S ký tên và đóng dấu); giá thuê đất là: 120.000đ/ha/năm, tính từ ngày 01/08/2002 và phương thức nộp tiền thuê đất là hàng năm.

Trong thời gian thực hiện hợp đồng Sở Địa chính tỉnh S đảm bảo quyền sử dụng đất của Công ty Đ H; hợp đồng thuê đất chấm dứt trong các trường hợp sau: Hết thời hạn thuê đất mà không được gia hạn thuê tiếp... Bên B bị phá sản hoặc bị phát mại tài sản hoặc giải thể…; hai bên thỏa thuận giải quyết tài sản gắn liền với việc sử dụng đất sau khi kết thúc hợp đồng này theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/12/2002, Công ty Đ H được UBND tỉnh S cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (số vào sổ: 0004/QSDĐ), với diện tích 925.400m^2, thuộc thửa số 1 diện tích 500.000m^2 và thửa số 2 diện tích 425.400m^2, tờ bản đồ ĐC 03, tại ấp Huỳnh K, xã V H, huyện V C, tỉnh S, đất thuê 20 năm (sau đó, ngày 13/3/2003 điều chỉnh lại là 49 năm); mục đích sử dụng: Nuôi trồng thủy sản.

Năm 2003, Công ty Đ H tiến hành đầu tư nuôi tôm công nghiệp 06 ao, năm 2004 đầu tư nuôi tôm công nghiệp 20 ao, năm 2005 nuôi được 50 ao và năm 2006 đầu tư hoàn chỉnh 58 ao để đưa vào nuôi công nghiệp (5.000m^2/ao), nhưng thực tế từ năm 2007 chỉ khai thác sử dụng được 24 ao (do UBND huyện V C không cấp đất tái định cư nên một số hộ dân vào ngăn cản và chiếm lại những ao trên phần đất cũ của họ, có một số hộ không nằm trong diện đất họ bị giải tỏa mà cũng vào chiếm và xây nhà kiên cố).

Từ những nguyên nhân trên, Công ty Đ H bị nhiều thiệt hại và khó khăn trong việc thực hiện dự án đầu tư nuôi tôm công nghiệp và cũng sau sự việc này Công ty Thủy Đ S yêu cầu được tách ra nuôi tôm riêng, hạch toán riêng và đòi nợ, nên ngày 27/10/2005, Công ty Đ H đã giao 21 ao nuôi trên phần đất không bị tranh chấp 21ha (21.000m^2) cho Công ty Thủy Đ S tương đương với số vốn góp 4,5 tỷ đồng và ngày 15/01/2006 Công ty Đ H giao thêm quyền khai thác (kể cả tài sản trên đất) diện tích đất 14 ha (14.000m^2) cho Công ty Thủy Đ S để trừ số nợ 3.134.605.799 đồng, sau khi nhận đất và ao nuôi, Công ty Thủy Đ S tự tổ

chức khai thác nuôi tôm, không còn tham gia hoạt động tài chính với Công ty Đ H, cũng như những hoạt động khác của Công ty Đ H.

Sau đó, do không được UBND tỉnh S chấp thuận cho việc tách quyền sử dụng đất đối với các thửa đất mà Công ty Đ H giao cho Công ty Thủy Đ S, nên Công ty Thủy Đ S yêu cầu trả tiền và khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 18/02/2013, Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng ban hành Quyết định số 06/2013/QĐST-KDTM công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, với nội dung chủ yếu: Hai bên thống nhất tổng số tiền (bao gồm khoản tiền hùn vốn và vay vốn) Công ty Cổ phần Đ H phải trả cho Công ty Cổ phần Thủy Đ S là 5.125.000.000 đồng và phương thức thanh toán như sau: Lần 1: Từ ngày 01/3/2013 đến ngày 31/12/2013 thanh toán số tiền 1,5 tỷ đồng; lần 2: Từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/12/2014 thanh toán số tiền 1,5 tỷ đồng; lần 3: Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 01/6/2015 thanh toán số tiền 2,125 tỷ đồng là dứt nợ.

Ngày 18/12/2012, UBND tỉnh S ban hành quyết định số: 224/QĐ/UBND về việc điều chỉnh diện tích đất đã cho Công ty Cổ phần Đ H thuê tại ấp Huỳnh K, xã V H, thị xã V C, với nội dung: "*Điều chỉnh diện tích đất đã cho Công ty Cổ phần Đ H thuê..., cụ thể như sau: Diện tích được UBND tỉnh S cho thuê theo Quyết định số 931/QĐ.HC.02 ngày 24/7/2002: 93,54 ha (935.400m^2). Diện tích đất điều chỉnh: 698.589,9m^2 (giảm 236.810,1m^2 đất theo sơ đồ vị trí đất đính kèm). Lý do: Nhà nước chưa hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng để bàn giao đất sạch cho Công ty Cổ phần Đ H; doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc khai thác, sử dụng 236.810,1m^2 đất nêu trên và đồng ý trả lại đất cho Nhà nước*".

Ngày 04/7/2013, Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh S ban hành Quyết định số 196/QĐ-PĐKKD về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với 362 doanh nghiệp có tên trong danh sách đính kèm, trong đó có Công ty Cổ phần Đ H(số thứ tự 345), với lý do: "V*i phạm Luật Doanh nghiệp năm 2005, bị đóng mã số thuế vĩnh viễn và không giải trình theo yêu cầu của Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh S. Trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, doanh nghiệp phải tiến hành giải thể theo quy định của pháp luật*".

Ngày 14/02/2014, Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh S ban hành Thông báo số 224 về việc doanh nghiệp giải thể đối với Công ty Cổ phần Đ H, với lý do: Vi phạm Luật Doanh nghiệp năm 2005 và không thực hiện giải thể theo quy định.

Ngày 27/5/2015, UBND tỉnh ban hành Quyết định số: 1180/QĐ-UBND về việc thu hồi 698.589,9m^2 đất đã cho Công ty Cổ phần Đ H thuê (kèm theo sơ đồ vị trí đất), với lý do: "*Công ty Cổ phần Đ H giải thể, thuộc trường hợp thu hồi đất theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 65 Luật Đất đai năm 2013*".

Cùng ngày 27/5/2015, UBND tỉnh S ban hành Công văn số 610/UBND-KT ngày 27/5/2015 về việc xử lý chi phí đầu tư vào đất còn lại của Công ty Cổ phần Đ H, với nội dung:

"*1. Chấp thuận việc xử lý chi phí đầu tư vào đất còn lại đối với 698.589,9m^2 đất thu hồi của Công ty Cổ phần Đ H(đã giải thể) theo phương án nhà đầu tư được UBND tỉnh cho thuê khu đất nêu trên sẽ chịu trách nhiệm hoàn trả chi phí đầu tư vào đất còn lại cho Công ty Cổ phần Đ H(đã giải thể).*

2. Sau khi lựa chọn được nhà đầu tư để cho thuê khu đất nêu trên, Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường làm đầu mối trung gian trong việc thỏa thuận, hoàn trả chi phí đầu tư vào đất còn lại giữa nhà đầu tư được cho thuê đất và ông Trần Thanh T (người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Đ H trước khi giải thể).

Trường hợp nhà đầu tư được thuê đất và ông Trần Thanh T không tự thỏa thuận được, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm báo cáo, đề xuất UBND tỉnh thành lập Hội đồng định giá để xác định chi phí đầu tư vào đất còn lại và làm cơ sở xử lý theo nội dung Khoản 1 Công văn này".

Ngày 24/12/2015, ông Trần Thanh T, ông Trần Ngọc C, bà Trương Thị Thu C1 và bà Trần Thị Kim R cùng khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng yêu cầu hủy Quyết định số 1180/QĐ-UBND ngày 27/5/2015 của UBND tỉnh S về việc thu hồi 698.589,9m^2 đất đã cho Công ty Cổ phần Đ H thuê và Quyết định số 224/QĐ-UBND ngày 18/12/2012 của UBND tỉnh S về việc điều chỉnh diện tích đất đã cho Công ty Cổ phần Đ H thuê tại ấp Huỳnh K, xã V H, thị xã V C, yêu cầu Chủ tịch UBND Tỉnh S chỉ đạo cho UBND thị xã V C cấp đất tái định cư cho 20 hộ dân (trong số 54 hộ dân), chưa nhận được đất tái định cư, theo tinh thần 02 quyết định số: 930 và 931/QĐ/HC.02, cùng ngày 24/7/2002 của Chủ tịch UBND tỉnh S để giao đất sạch cho Công ty Đ H tiếp tục thực hiện dự án nuôi tôm công nghiệp. Công ty Đ H không có làm đơn xin giải thể và vẫn khai thác 21 ha trên phần đất không tranh chấp với dân (gồm 21 ao nuôi tôm) từ năm 2005 đến nay, UBND tỉnh S thu hồi đất mà không có phương án đền bù cho Công ty Đ H là không đúng pháp luật,

Tại Văn bản số 316 ngày 22/3/2016 và tại Văn bản số 1301/UBND-NC ngày 15/9/2016 và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của người bị kiện trình bày:

Công ty Đ H đã bị giải thể theo Thông báo số 224 ngày 14/02/2014 của Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh S, vì vậy UBND tỉnh S ban hành Quyết định số 1180/QĐ-UBND ngày 27/5/2015 về việc thu hồi 698.589,9m^2 đất đã cho Công ty Cổ phần Đ H thuê là có căn cứ và đúng theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 65 của Luật Đất đai năm 2013. UBND tỉnh S vẫn giữ nguyên các Quyết định hành chính bị khởi kiện là Quyết định số 1180/QĐ-UBND ngày 27/5/2015 của UBND tỉnh S về việc thu hồi 698.589,9m^2 đất đã cho Công ty Cổ phần Đ H thuê và Quyết định số 224/QĐ-UBND ngày 18/12/2012 của UBND tỉnh S về việc điều chỉnh diện tích đất đã cho Công ty Cổ phần Đ H thuê tại ấp Huỳnh K, xã V H, thị xã V C.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần Thủy Đ S trình bày:

Năm 2002, Công ty Thủy Đ S góp vốn vào Công ty Đ H 4,5 tỷ đồng và cho Công ty Đ H vay 3.134.605.799 đồng, qua thời gian hoạt động không hiệu quả nên Công ty Thủy Đ S yêu cầu rút vốn và đòi lại tiền vay, Công ty Đ H đồng ý giao 21 ha diện tích ao nuôi và 14 ha đất chưa làm ao nuôi để Công ty tự khai thác và đầu tư để trừ số vốn góp và vay (theo biên bản thỏa thuận ngày 27/10/2015 và 15/06/2016. Sau đó, do UBND tỉnh Sóc Trăng không chấp nhận cho tách diện tích đất mà Công ty Đ H giao cho Công ty Thủy Đ S, nên Công ty Thủy Đ S yêu cầu Công ty Đ H trả tiền và các bên đã thống nhất thỏa thuận Công ty Đ H trả tổng số tiền 5.125.000.000 đồng (theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 06/2013/QĐST-KDTM, ngày 18/02/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, nhưng đến nay Công ty Đ H vẫn chưa trả hết nợ. Đề nghị Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án xem xét đến quyền lợi của Công ty Thủy Đ S theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận nêu trên.

Tại bản án hành chính số 04/2017/HC-ST ngày 27 tháng 02 năm 2017, Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã quyết định: Đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của những người khởi kiện là các ông, bà Trần Thanh T, Trần Ngọc C, Trương Thị Thu C1 và Trần Thị Kim R đối với yêu cầu hủy Quyết định số 224/QĐ-UBND, ngày 18/12/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh S về việc điều chỉnh diện tích đất đã cho Công ty Cổ phần Đ H thuê tại ấp Huỳnh K, xã V H, thị xã V C. Bác yêu cầu khởi kiện của những người khởi kiện là các ông, bà Trần Thanh T, Trần Ngọc C, Trương Thị Thu C1 và Trần Thị Kim R về việc hủy Quyết định số 1180/QĐ-UBND ngày 27/5/2015 của Ủy ban nhân dân

tỉnh S về việc thu hồi 698.589,9m^2 đất đã cho Công ty Cổ phần Đ H thuê và yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh S chỉ đạo cho Ủy ban nhân dân thị xã V C cấp đất tái định cư cho 20 hộ dân (trong số 54 hộ dân), chưa nhận được đất tái định cư, theo tinh thần 02 quyết định số: 930/QĐ.HC.02 và số 931/QĐ.HC.02, cùng ngày 24/7/2002 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh S để giao đất sạch cho Công ty Cổ phần Đ H tiếp tục thực hiện dự án nuôi tôm công nghiệp, trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh S cần thiết thu hồi đất để giao cho đối tác khác thuê đất thì phải bồi thường thỏa đáng cho Công ty Cổ phần Đ H trước khi thu hồi đất theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 08/3/2017, ông Trần Thanh T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm, với lý do: Không đồng ý với nội dung của bản án hành chính sơ thẩm, đề nghị sửa án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Trần Văn B đại diện theo ủy quyền của ông Trần Thanh T vẫn giữ nguyên kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm và yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến quan điểm của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm vì có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vụ án trong khi ông Trần Ngọc C chết trước khi Tòa án cấp sơ thẩm xét xử mà không đưa người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Trần Ngọc C vào tham gia tố tụng. Do tố tụng sai nên nội dung kháng cáo của đương sự chưa xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ ý kiến của các bên đương sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ông Trần Ngọc C có ủy quyền cho ông Đặng Hiền S tham gia tố tụng theo Giấy ủy quyền ngày 09/8/2016. Ông Trần Ngọc C đã chết vào ngày 12/02/2017 theo trích lục khai tử số 17/TLKT ngày 16/02/2017 do Ủy ban nhân dân Phường 9, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng cấp. Ủy quyền của ông Trần Ngọc C cho ông Đặng Hiền S hết hiệu lực theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 140 Bộ luật dân sự năm 2015. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận ông Đặng Hiền S tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm là không đúng quy định của pháp luật. Đồng thời, Tòa án cấp sơ thẩm có thiếu sót không đưa người kế thừa quyền và nghĩa vụ của

ông Trần Ngọc C tham gia tố tụng. Tuy nhiên, các sai sót này không phải do lỗi của Tòa án cấp sơ thẩm mà do các đương sự không khai báo nên Tòa án cấp sơ thẩm không biết để đưa người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Trần Ngọc C tham gia tố tụng. Do có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nên Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm số 04/2017/HC-ST ngày 27 tháng 02 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng giải quyết lại theo trình tự thủ tục sơ thẩm. Hội đồng xét xử phúc thẩm chưa xem xét kháng cáo của các đương sự và nội dung vụ án.

[2] Về án phí: Ông Trần Thanh T không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Nghĩa vụ nộp tiền án phí được xác định lại khi giải quyết sơ thẩm lại vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Hủy bản án hành chính sơ thẩm số 04/2017/HC-ST ngày 27 tháng 02 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng giải quyết lại theo trình tự thủ tục sơ thẩm.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Trần Thanh T được nhận lại tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm số tiền 300.000 đồng ông Trần Thanh T đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0006611 ngày 08/3/2017 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 23 tháng 8 năm 2017.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng;
- NKK (3);
- NBK (1);
- NLQ (1);
- Lưu VP (3). HS (2). 15b (Án 36).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)

Đinh Ngọc Thu Hương